

Tỉnh thành: Nam Định (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                           | Địa chỉ                                  | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|-----------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S18-00043 | NĐ- 0049  |                 | Cty CP vận tải sông biển Xuân Thủy        | TT Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy             | 13/07/2009    | 13/07/2010   | 00166/09S18 |
| 2     | S18-00044 | NĐ-0050   |                 | Nguyễn Văn Quý                            | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng              | 28/11/2011    | 25/08/2012   | 00569/11S15 |
| 3     | S18-00046 | NĐ-0052 H | NĐ-0052 H       | Trần Trọng Lực                            | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường            | 12/05/2008    | 12/05/2009   | 00036/08S99 |
| 4     | S18-00050 | NĐ-0056   |                 | Cty TNHH một thành viên vận tải Đại Dương | Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu         | 11/10/2010    | 11/10/2011   | 00168/10S18 |
| 5     | S18-00063 | NĐ-0071   | NĐ-0071         | Trần Phú Giới                             | TT Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy             | 27/09/2010    | 27/09/2011   | 00080/10S99 |
| 6     | S18-00135 | NĐ-0154   |                 | CTy CPVT Sông Biển Thành Phương           | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường            | 10/04/2009    | 30/08/2009   | 00070/09S18 |
| 7     | S18-00148 | NĐ-0168   | NĐ-0168         | HTXVT CP Mùa Xuân - Hoàng Xuân Trang      | Nam Vân, Thành phố Nam Định              | 20/03/2014    | 08/04/2015   | 00016/14S18 |
| 8     | S18-00201 | NĐ-0239   | NĐ-0239         | Trần Đình Khuân                           | Xã Cát thành, Huyện Trực Ninh            | 01/11/2008    | 01/11/2009   | 01998/08V29 |
| 9     | S18-00211 | NĐ-0249   |                 | CTy TNHH Hồng Thái                        | , Huyện Nghĩa Hưng                       | 05/09/2007    | 05/09/2008   | 00201/07S18 |
| 10    | S18-00256 | NĐ-0300   |                 | HTX Vận tải dịch vụ Y Yên                 | Yên Phú, Huyện ý Yên                     | 21/10/2010    | 21/10/2011   | 00182/10S18 |
| 11    | S18-00266 | NĐ-0312   |                 | Cty TNHH Nam Giang                        | Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực       | 25/10/2011    | 25/10/2012   | 00158/11S18 |
| 12    | S18-00267 | NĐ-       | NĐ-0313         | Công ty TNHH Hoàng phương                 | Cát thành, Trực ninh, Thành phố Nam Định | 06/01/2010    | 07/01/2011   | 00019/10V33 |
| 13    | S18-00269 | NĐ-0315   | NĐ 0315         | Công ty TNHH Hoàng phương                 | Cát thành, Huyện Trực Ninh               | 10/09/2009    | 11/09/2010   | 01098/09V98 |
| 14    | S18-00340 | NĐ-0392   | NĐ-0392         | HTX dịch vụ ý yên - Nam Định              | , Huyện ý Yên                            | 08/10/2014    | 27/08/2015   | 00766/14V18 |
| 15    | S18-00357 | NĐ-0410   | NĐ-0410         | Cty TNHH vận tải thủy Hồng Thái           | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 26/08/2014    | 28/05/2015   | 00440/14V17 |
| 16    | S18-00358 | NĐ-0411   |                 | CTy CP VT Sông biển Xuân Thủy             | Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy       | 14/11/2007    | 14/11/2008   | 00306/07S18 |
| 17    | S18-00380 | NĐ-0448   | NĐ-0448         | HTX VTSB Phú An - Trần văn Kháng          | Cát Thành, Huyện Trực Ninh               | 20/07/2009    | 24/03/2010   | 00897/09V98 |
| 18    | S18-00405 | NĐ-0476   |                 | Công ty TNHH Liên Thành                   | , Huyện Trực Ninh                        | 20/10/2008    | 20/10/2009   | 01310/08V98 |
| 19    | S18-00431 | NĐ-0808   | NĐ-0808         | Phạm Văn Thuận                            | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh            | 01/04/2010    | 01/04/2011   | 00141/10V17 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                     | <i>Địa chỉ</i>                                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S18-00456    | NĐ-0540        |                        | HTX Vận tải Phong Tiến                     | Nam Dương, Huyện Nam Trực                     | 05/09/2008           | 05/09/2009          | 00199/08S18        |
| 21           | S18-00474    | NĐ-0566        |                        | Cty cổ phần vận tải Xuân Thành             | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                 | 14/05/2010           | 14/05/2011          | 00078/10S18        |
| 22           | S18-00478    | NĐ-0574        | NĐ-0574                | Nguyễn Đức Đoàn - Cty TNHH Hoàng Phương    | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh                 | 28/11/2011           | 28/11/2012          | 00181/11S18        |
| 23           | S18-00482    | NĐ-0861        |                        | CTy TNHH Hồng Thái                         | Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng                  | 01/08/2008           | 01/08/2009          | 00176/08S18        |
| 24           | S18-00488    | NĐ-0586        |                        | Đỗ Ngọc Viên                               | Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh           | 10/08/2010           | 05/12/2010          | 00135/10S18        |
| 25           | S18-00495    | NĐ-0595        | NĐ-0595                | HTX vận tải Mùa Xuân                       | , Thành phố Nam Định                          | 30/03/2011           | 30/03/2012          | 00112/11V17        |
| 26           | S18-00496    | NĐ-0596        | NĐ-0596                | Công ty TNHH Hải Long                      | 42 Phù Long, Thành phố Nam Định               | 09/01/2009           | 09/01/2010          | 00031/09V29        |
| 27           | S18-00497    | NĐ-0599        |                        | CTy TNHH Nam Giang                         | Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực            | 12/10/2009           | 12/10/2010          | 00216/09S18        |
| 28           | S18-00499    | NĐ-0601        |                        | CTy TNHH H Hồng Thái                       | Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng                  | 15/07/2009           | 10/07/2010          | 00011/09S90        |
| 29           | S18-00520    | NĐ-0639QP      | NĐ-0639QP              | Xí nghiệp 49-Bộ tư lệnh Công binh          | Thành Lợi, Huyện Vụ Bản                       | 08/04/2009           | 08/04/2010          | 00164/09S15        |
| 30           | S18-00529    | NĐ-0653        |                        | CTy TNHH Nam Giang                         | Nam Giang, Huyện Nam Trực                     | 20/04/2012           | 20/04/2013          | 00035/12S18        |
| 31           | S18-00530    | NĐ-0654        |                        | Phạm Văn Hoàng                             | Yên Lộc, Huyện ý Yên                          | 30/09/2011           | 27/06/2012          | 00141/11S18        |
| 32           | S18-00531    | NĐ-0657        | NĐ - 0657              | Nguyễn Ngọc Sơn HTX VT Sông Biển Minh Tuấn | Cát Thành, Trực Ninh, Thành phố Nam Định      | 20/04/2011           | 22/10/2011          | 00157/11S15        |
| 33           | S18-00532    | NĐ-0658        | NĐ-0658                | Cty CP Mạnh Chí                            | , Huyện Xuân Trường                           | 18/09/2009           | 21/09/2010          | 01137/09V98        |
| 34           | S18-00542    | NĐ-0672        | NĐ-0672                | HTXVT CP Mùa Xuân                          | Nam Vân, Thành phố Nam Định                   | 20/10/2008           | 10/10/2009          | 00232/08S18        |
| 35           | S18-00554    | NĐ-0816        |                        | HTX Vận tải Cổ phần Mùa Xuân               | Nam Vân, Thành phố Nam Định                   | 29/09/2009           | 29/09/2010          | 00208/09S18        |
| 36           | S18-00584    | NĐ-0863        | NĐ-0863                | Công ty TNHH VTSB Liên Thành               | Cát thành, Huyện Trực Ninh                    | 25/08/2008           | 17/08/2009          | 01072/08V98        |
| 37           | S18-00588    | NĐ-0864        |                        | Tổ hợp thương binh 27/7                    | TT Liễu Đề, Huyện Nghĩa Hưng                  | 17/07/2008           | 17/07/2009          | 00165/08S18        |
| 38           | S18-00599    | NĐ-0875        |                        | Nguyễn Lương Giáo                          | TT.Cát Thành, Huyện Trực Ninh                 | 23/01/2014           | 26/02/2015          | 00042/14V17        |
| 39           | S18-00621    | NĐ-0896        | Tàu tự hành            | Nguyễn Văn Ninh                            | HTX Mùa Xuân, Thành phố Nam Định              | 06/07/2007           | 06/07/2008          | 00228/07S15        |
| 40           | S18-00650    | NĐ-0729        | NĐ-0729                | Cty TNHH Thương Mai Đại Lục                | Cát Thành, Huyện Trực Ninh                    | 26/10/2011           | 17/07/2012          | 00991/11V98        |
| 41           | S18-00658    | NĐ-0750        |                        | Lê Quốc Trí                                | 134B Hàng Thao, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định | 22/03/2010           | 22/03/2011          | 00041/10S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>             | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | S18-00660    | NĐ-0704        | NĐ-0704                | CTy TNHH vận tải thủy Hồng Thái    | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                 | 16/04/2016           | 15/06/2016          | 00140/16V75        |
| 43           | S18-00689    | NĐ-0854        | Tàu tự hành            | HTX cổ phần VTSB Trường An         | , Huyện Trực Ninh                           | 17/12/2009           | 17/12/2010          | 00593/09S15        |
| 44           | S18-00692    | NĐ-0949        |                        | HTX VTCP Mùa Xuân - Ngô Văn Đoan   | Nam Vân, Thành phố Nam Định                 | 04/04/2011           | 14/03/2012          | 00122/11V17        |
| 45           | S18-00695    | NĐ-0753        | Tàu hàng khô           | Ninh Đình Kinh                     | Trung Đông, Huyện Trực Ninh                 | 05/05/2010           | 06/05/2011          | 00241/10V33        |
| 46           | S18-00700    | NĐ-0682        |                        | Cty TNHH Hồng Thái                 | Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng                | 24/08/2009           | 24/08/2010          | 00191/09S18        |
| 47           | S18-00712    | NĐ-0717        |                        | Cty TNHH Nam Giang                 | Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực          | 26/08/2009           | 26/08/2010          | 00194/09S18        |
| 48           | S18-00715    | NĐ-0775        |                        | Đỗ Văn An                          | Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh             | 28/11/2011           | 20/11/2012          | 00085/11S99        |
| 49           | S18-00716    | NĐ-0977        | Tàu hàng khô           | Hoàng Văn Liên                     | HTX Việt Hồng, Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng | 02/10/2009           | 03/10/2010          | 00080/09S99        |
| 50           | S18-00735    | NĐ-0756        |                        | Trần Văn Sơn                       | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh               | 14/07/2011           | 14/07/2012          | 00117/11S18        |
| 51           | S18-00740    | NĐ-0701        |                        | Nguyễn Văn Tường                   | Mỹ Tân, Huyện Mỹ Lộc                        | 22/10/2007           | 22/10/2008          | 00283/07S18        |
| 52           | S18-00759    | NĐ-1015        |                        | Công ty TNHH vận tải Hồng Thịnh    | Thị trấn Cát thành, Huyện Trực Ninh         | 02/11/2011           | 29/10/2012          | 00557/11V17        |
| 53           | S18-00761    | NĐ-0696        | NĐ-0696                | C.Ty TNHH vận tải thủy Hồng Thái   | , Huyện Nghĩa Hưng                          | 10/02/2012           | 10/02/2013          | 00050/12V17        |
| 54           | S18-00763    | NĐ- 1024       |                        | Cty TNHH Đại Cát                   | Cát Thành, Huyện Trực Ninh                  | 20/10/2008           | 20/10/2009          | 00230/08S18        |
| 55           | S18-00765    | NĐ-1027        |                        | Hoàng Văn Hiệu                     | Nghĩa Trung, Huyện Nghĩa Hưng               | 18/05/2011           | 18/05/2012          | 00194/11V17        |
| 56           | S18-00766    | NĐ-1021        | NĐ-1021                | Trần Xuân An                       | Hải Châu, Huyện Hải Hậu                     | 26/12/2014           | 23/01/2016          | 00131/14S18        |
| 57           | S18-00769    | NĐ-1032        |                        | Trần Doãn Kinh                     | Mỹ Tân, Huyện Mỹ Lộc                        | 05/11/2011           | 05/11/2012          | 00169/11S18        |
| 58           | S18-00774    | NĐ-1040        |                        | Phạm Đình Sự                       | Hoành Sơn, Huyện Giao Thủy                  | 09/04/2009           | 09/04/2010          | 00066/09S18        |
| 59           | S18-00781    | NĐ- 1046       | NĐ-1046                | HTX Vận tải & thương mại Hồng Tiến | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường            | 13/09/2010           | 28/06/2011          | 00505/10V17        |
| 60           | S18-00793    | NĐ-0900        | NĐ-0900                | Hoàng văn Khanh- HTXVTCP Mùa Xuân  | Nam Vân, Thành phố Nam Định                 | 18/09/2008           | 18/09/2009          | 01167/08V98        |
| 61           | S18-00794    | NĐ-0375        |                        | CTyTNHH Đoàn Vinh                  | Cát Thành, Huyện Trực Ninh                  | 23/06/2008           | 23/06/2009          | 01026/08V29        |
| 62           | S18-00804    | NĐ- 1071       |                        | Nguyễn Văn Điện                    | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh               | 02/04/2008           | 01/10/2008          | 00082/08S18        |
| 63           | S18-00814    | NĐ- 1097       |                        | Trần Doãn Kinh                     | Mỹ Tân, Huyện Mỹ Lộc                        | 05/11/2011           | 11/09/2012          | 00168/11S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | S18-00823    | NĐ-1114        |                        | CTy CP vận tải SB Xuân Thủy            | TT Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy               | 21/12/2007           | 21/12/2008          | 00338/07S18        |
| 65           | S18-00835    | NĐ-1169        |                        | CTy Cổ phần Xây dựng Vận tải Thành Sơn | Thị trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường    | 06/02/2009           | 06/02/2010          | 00073/09S18        |
| 66           | S18-00836    | NĐ-1127        |                        | Bùi Văn Tùng                           | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh                 | 13/08/2010           | 13/08/2011          | 00136/10S18        |
| 67           | S18-00841    | NĐ- 1139       |                        | Trần Đức Tú                            | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 12/08/2007           | 12/08/2008          | 00177/07S18        |
| 68           | S18-00845    | NĐ-1136        |                        | HTXVT & TM Hồng Tiến - Cao Thanh Hùng  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 08/05/2009           | 08/05/2010          | 00108/09S18        |
| 69           | S18-00848    | NĐ-1148        |                        | HTXVT& TM Hồng Tiến- Nguyễn Hữu Ninh   | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 06/09/2007           | 06/09/2008          | 00205/07S18        |
| 70           | S18-00849    | NĐ-1149        |                        | Trần Hữu Sử                            | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 21/09/2009           | 03/02/2010          | 00206/09S18        |
| 71           | S18-00855    | NĐ-1160        |                        | Cty TNHH Vạn Ninh                      | Hải Đông, Huyện Hải Hậu                    | 10/04/2009           | 10/04/2010          | 00069/09S18        |
| 72           | S18-00857    | NĐ-1173        | NĐ-1173                | Trần Duy Khánh                         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 08/09/2007           | 08/09/2008          | 00206/07S18        |
| 73           | S18-00865    | NĐ-1187        |                        | HTXVT & TM Hồng Tiến - Phạm Văn Thông  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 04/09/2008           | 15/08/2009          | 00197/08S18        |
| 74           | S18-00866    | NĐ-1172        | Hồng Tiến 98           | HTXVT& Thương mại Hồng Tiến            | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 17/02/2011           | 17/02/2012          | 00015/11S18        |
| 75           | S18-00870    | NĐ-1181        |                        | Vũ Văn Thiện                           | Xuân Thượng, Huyện Xuân Trường             | 28/04/2008           | 13/07/2008          | 00112/08S18        |
| 76           | S18-00882    | NĐ-1202        |                        | Cty TNHH một thành viên VT Đại Dương   | Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu           | 29/04/2011           | 24/04/2012          | 00168/11V17        |
| 77           | S18-00884    | NĐ-1201 H      | Tàu hàng khô           | Nguyễn Văn Hà                          | Xuân Thượng, Huyện Xuân Trường             | 27/09/2010           | 27/09/2011          | 00079/10S99        |
| 78           | S18-00887    | NĐ-1207        |                        | Trần Văn Bằng                          | Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh        | 06/10/2009           | 17/09/2010          | 00702/09V33        |
| 79           | S18-00889    | NĐ-1210        | Nguyễn phúc 05         | Cty cổ phần Nguyễn Phúc                | 109 Bùi chu - Xuân Ngọc, Huyện Xuân Trường | 27/08/2009           | 27/08/2010          | 00523/09V17        |
| 80           | S18-00893    | NĐ-1214        | NĐ-1214                | Nguyễn Văn Tư - Trần Văn Thiên         | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                | 21/03/2014           | 21/03/2015          | 00007/14S18        |
| 81           | S18-00910    | NĐ-1248        |                        | Tạ Mạnh Lộc                            | Nghĩa Châu, Huyện Nghĩa Hưng               | 01/07/2008           | 01/07/2009          | 00819/08V98        |
| 82           | S18-00912    | NĐ-1250        |                        | Trần Đình Cẩn                          | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 26/02/2009           | 26/02/2010          | 00028/09S18        |
| 83           | S18-00922    | NĐ-1273        |                        | Trần Văn Dũng                          | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh              | 23/03/2009           | 30/01/2010          | 00331/09V98        |
| 84           | S18-00924    | NĐ-1269        | NĐ-1269                | HTX vận tải Trung Hải                  | Phường Cửa Nam, Thành phố Nam Định         | 19/08/2008           | 24/08/2009          | 00293/08V17        |
| 85           | S18-00927    | NĐ-1280        | NĐ-1280H               | Cty TNHH VT & TM Hương Giang           | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 04/05/2014           | 04/05/2015          | 00388/14V34        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | S18-00928    | NĐ-1284        | Hồng Tiến 47           | HTXVT & TM Hồng Tiến - Nguyễn Đức Long | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 09/02/2009           | 09/02/2010          | 00014/09S18        |
| 87           | S18-00929    | NĐ-1282H       |                        | Trần Lý Hải                            | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 11/08/2011           | 11/08/2012          | 00128/11S18        |
| 88           | S18-00934    | NĐ-1290        | NĐ-1290                | Bùi Văn Mạnh                           | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh         | 12/10/2007           | 12/10/2008          | 00253/07S18        |
| 89           | S18-00942    | NĐ-1308        |                        | Nguyễn Quang Toàn                      | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường        | 05/05/2014           | 05/05/2015          | 00275/14V33        |
| 90           | S18-00945    | NĐ-            |                        | Trần Phú Tuệ                           | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 24/01/2008           | 09/07/2008          | 00137/08V29        |
| 91           | S18-00956    | NĐ-1076        | NĐ-1076                | Trần Trung Dũng                        | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 01/07/2007           | 01/07/2008          | 00150/07S18        |
| 92           | S18-00958    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Tuất                        | Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng      | 22/11/2011           | 27/02/2012          | 00038/11S43        |
| 93           | S18-00960    | NĐ-1343        |                        | Bùi Ngọc Tuấn                          | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 03/12/2012           | 03/12/2013          | 00609/12V17        |
| 94           | S18-00962    | NĐ-1546        |                        | HTX vận tải Trung Hải                  | Phường Cửa Nam, Thành phố Nam Định | 11/03/2011           | 11/03/2012          | 00024/11S18        |
| 95           | S18-00966    | NĐ-1349        |                        | Nguyễn Thế Đặng                        | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường        | 03/03/2010           | 03/03/2011          | 00024/10S18        |
| 96           | S18-00974    | NĐ-            |                        | Dương Văn Nhì                          | Nghĩa Trung, Huyện Nghĩa Hưng      | 30/10/2007           | 30/10/2008          | 00297/07S18        |
| 97           | S18-00976    | NĐ-1333        | NĐ-1333                | Hoàng Quang Quỳnh                      | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 02/06/2009           | 27/03/2010          | 00285/09V17        |
| 98           | S18-00982    | NĐ-1338        |                        | Công ty Cổ phần vận tải Phú Bình       | Hoành Sơn, Huyện Giao Thủy         | 11/03/2013           | 11/03/2014          | 00022/13S18        |
| 99           | S18-00987    | NĐ-1357        |                        | HTXVT& TM Hồng Tiến                    | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 08/11/2011           | 08/11/2012          | 00174/11S18        |
| 100          | S18-00990    | NĐ-1340        |                        | Hoàng Văn Chi                          | Nghĩa Thịnh, Huyện Nghĩa Hưng      | 08/11/2007           | 19/09/2008          | 00300/07S18        |
| 101          | S18-00997    | NĐ-1382        |                        | Lê Văn Vượng                           | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 19/12/2007           | 19/12/2008          | 00336/07S18        |
| 102          | S18-01000    | NĐ-1347        |                        | Trần Minh Tiền                         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 17/12/2007           | 17/12/2008          | 00333/07S18        |
| 103          | S18-01012    | NĐ-1374        |                        | Trần Văn Trung                         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 15/03/2011           | 15/03/2012          | 00030/11S18        |
| 104          | S18-01013    | NĐ-1361H       |                        | Vũ Hồng Công                           | Xuân Phương, Huyện Xuân Trường     | 27/07/2007           | 27/07/2008          | 00799/07V98        |
| 105          | S18-01018    | NĐ-1400        | NĐ-1400                | Nguyễn Ngọc Chiến                      | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường        | 21/09/2012           | 21/09/2013          | 00127/12S18        |
| 106          | S18-01025    | NĐ-1380        |                        | Trần Hữu Chính                         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 04/09/2009           | 09/03/2010          | 00201/09S18        |
| 107          | S18-01026    | NĐ-1381        |                        | Lưu Xuân Duẩn                          | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường        | 13/09/2010           | 13/09/2011          | 00150/10S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>            | <i>Địa chỉ</i>                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | S18-01030    | NĐ-1394        | NĐ-1394                | HTXVTCP Mùa Xuân-Trương Văn Chiêu | Nam Vân, Thành phố Nam Định                       | 04/08/2012           | 04/08/2013          | 00094/12S18        |
| 109          | S18-01034    | NĐ-1397        | NĐ-1397                | Cty TNHH Xây dựng Đài Loan        | Khu 5b thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy         | 11/06/2015           | 30/05/2016          | 00263/15V17        |
| 110          | S18-01036    | NĐ-1399        |                        | Trần Đình Vũ                      | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                     | 22/07/2008           | 22/07/2009          | 00172/08S18        |
| 111          | S18-01046    | NĐ-1409        |                        | Chi nhánh CTy TNHH Dương Giang    | Yên Bằng, Huyện ý Yên                             | 22/08/2007           | 22/08/2008          | 00184/07S18        |
| 112          | S18-01061    | NĐ-1749        |                        | Trần Văn Nghị                     | Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu                | 01/09/2009           | 01/09/2010          | 00054/09S43        |
| 113          | S18-01068    | NĐ-1428H       |                        | Tổng Văn Kế                       | Xuân Thành, Huyện Xuân Trường                     | 02/12/2007           | 24/11/2008          | 00321/07S18        |
| 114          | S18-01069    | NĐ-1874        |                        | Trần Đức Ngọc                     | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                     | 11/11/2008           | 11/11/2009          | 00252/08S18        |
| 115          | S18-01074    | NĐ-1419        |                        | Trần Văn Chiên                    | Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng                      | 29/02/2008           | 28/02/2009          | 00054/08S18        |
| 116          | S18-01075    | NĐ-1426        |                        | Hoàng Văn Hợi                     | Yên Tiến, Huyện ý Yên                             | 28/03/2010           | 28/03/2011          | 00044/10S18        |
| 117          | S18-01076    | NĐ-1435        |                        | Nguyễn Ngọc Khuông                | 75 Máy Tơ, Thành phố Nam Định                     | 15/08/2007           | 15/08/2008          | 00180/07S18        |
| 118          | S18-01082    | NĐ-1432        |                        | Phan Xuân Diệu                    | Bình Hoà, Huyện Giao Thủy                         | 10/08/2009           | 10/08/2010          | 00186/09S18        |
| 119          | S18-01085    | NĐ-1446        |                        | Cty TNHH Trang Linh               | Số 2/96 Nguyễn Du,P.Nguyễn Du, Thành phố Nam Định | 22/06/2011           | 22/06/2012          | 00083/11S18        |
| 120          | S18-01086    | NĐ-1518        | NĐ-1518                | Trần Văn Lịch                     | Trực Cường, Huyện Trực Ninh                       | 08/05/2015           | 03/05/2016          | 00057/15S18        |
| 121          | S18-01087    | NĐ-1449        | NĐ-1449                | Cty Cổ phần vận tải Xuân Thành    | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                     | 26/09/2013           | 26/09/2014          | 00085/13S18        |
| 122          | S18-01089    | NĐ-1451        |                        | Trần Văn Hưng                     | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                     | 08/06/2011           | 08/06/2012          | 00082/11S18        |
| 123          | S18-01099    | NĐ-1501        |                        | Nguyễn Văn Mạnh                   | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường                       | 31/10/2008           | 04/04/2009          | 00240/08S18        |
| 124          | S18-01103    | NĐ-1505        |                        | HTXVT và TM Hồng Tiến             | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                     | 16/04/2012           | 16/10/2012          | 00178/12V17        |
| 125          | S18-01106    | NĐ-1516        |                        | Cty CP Đầu tư xây dựng Đức Duy    | Xóm 7, Xuân Trung, Huyện Xuân Trường              | 22/09/2011           | 02/09/2012          | 00480/11V17        |
| 126          | S18-01111    | NĐ-1519        | NĐ-1519                | Vũ Quốc Hùng                      | Hải Triều, Huyện Hải Hậu                          | 06/06/2009           | 06/06/2010          | 00141/09S18        |
| 127          | S18-01113    | NĐ-1511H       |                        | Phan Văn Phong                    | Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh                   | 26/03/2010           | 26/03/2011          | 00042/10S18        |
| 128          | S18-01117    | NĐ-1521        |                        | Trần Văn Thuấn                    | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                     | 27/04/2011           | 27/04/2012          | 00059/11S18        |
| 129          | S18-01118    | NĐ-1512        |                        | Lê Văn Bình                       | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường                       | 18/10/2011           | 18/10/2012          | 00151/11S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | S18-01119    | NĐ-1522        | Hồng Tiến 17           | Trần hữu Thịnh                                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 05/03/2008           | 05/03/2009          | 00338/08V29        |
| 131          | S18-01121    | NĐ-1525        |                        | Trần Văn Hưng                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 22/05/2009           | 25/11/2009          | 00126/09S18        |
| 132          | S18-01128    | NĐ-1598        |                        | Phan Thị Mai                                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 22/09/2007           | 22/09/2008          | 00228/07S18        |
| 133          | S18-01132    | NĐ-1574H       | NĐ-1574H               | Trần Văn Thu                                  | Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu  | 26/12/2014           | 27/12/2015          | 00129/14S18        |
| 134          | S18-01133    | NĐ-1722        | NĐ-1722                | Đỗ Mạnh Túc                                   | Thị trấn Quĩ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng | 11/03/2014           | 10/03/2015          | 00012/14S18        |
| 135          | S18-01135    | NĐ-1545        |                        | Nhà máy đóng tàu Yên Bằng-CTyTNHH Dương Giang | Yên Bằng, Huyện ý Yên               | 22/08/2007           | 22/08/2008          | 00183/07S18        |
| 136          | S18-01137    | NĐ-1561        | Hồng Tiến 50           | HTXVT&TM Hồng Tiến- Trần Quốc Việt            | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 25/02/2010           | 06/02/2011          | 00081/10V17        |
| 137          | S18-01140    | NĐ-1590        | NĐ-1590                | Nguyễn Văn Thiều                              | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng         | 14/11/2007           | 17/11/2008          | 01260/07V98        |
| 138          | S18-01142    | NĐ-1555        | NĐ-1555                | Trần Văn Thế                                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 26/01/2013           | 26/01/2014          | 00006/13S18        |
| 139          | S18-01149    | NĐ-1579 H      | NĐ-1579                | Trần Văn Thọ                                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 15/05/2013           | 16/03/2014          | 00059/13S18        |
| 140          | S18-01150    | NĐ-1594H       |                        | Nguyễn Sơn Hà                                 | Hải An, Huyện Hải Hậu               | 03/03/2010           | 21/01/2011          | 00025/10S18        |
| 141          | S18-01151    | NĐ-1588H       | NĐ-1588                | Đỗ Mạnh Đạo                                   | Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường      | 05/10/2009           | 11/10/2010          | 00605/09V17        |
| 142          | S18-01153    | NĐ-1582        |                        | Nguyễn Thế Đặng                               | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường         | 14/01/2013           | 14/01/2014          | 00089/13S14        |
| 143          | S18-01155    | NĐ-1578H       |                        | Hoàng Văn Hảo                                 | Nghĩa Trung, Huyện Nghĩa Hưng       | 25/08/2012           | 06/04/2013          | 00101/12S18        |
| 144          | S18-01156    | NĐ-1587        |                        | HTX VT Trung Hải                              | Phường Cửa Nam, Thành phố Nam Định  | 03/09/2007           | 03/09/2008          | 00198/07S18        |
| 145          | S18-01158    | NĐ-1584        |                        | Nguyễn Văn Trường                             | Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định   | 10/07/2011           | 19/05/2012          | 00441/11V43        |
| 146          | S18-01159    | NĐ-1596        |                        | Cty Cổ phần vận tải Phú Bình                  | Hoành Sơn, Huyện Giao Thủy          | 16/06/2015           | 29/04/2016          | 00281/15V17        |
| 147          | S18-01163    | NĐ-1601        |                        | Trần Ngọc Sơn                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 13/05/2009           | 03/04/2010          | 00114/09S18        |
| 148          | S18-01165    | NĐ-1679        |                        | Hoàng Văn Long                                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 31/05/2013           | 21/05/2014          | 00298/13V17        |
| 149          | S18-01166    | NĐ-1608        | Hồng Tiến 03           | HTXVT & Thương mại Hồng Tiến                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 27/04/2012           | 27/04/2013          | 00184/12V17        |
| 150          | S18-01167    | NĐ-1599        | Hồng Tiến - 54         | Trần Duy Nghĩa                                | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 02/06/2009           | 02/06/2010          | 00273/09V17        |
| 151          | S18-01170    | NĐ-1613        |                        | Trần Văn Đức                                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 25/07/2011           | 25/07/2012          | 00116/11S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | S18-01171    | NĐ-1607H       |                        | Trần Thái Điền         | Xuân trung, Huyện Xuân Trường                      | 27/11/2007           | 27/11/2008          | 01881/07V29        |
| 153          | S18-01173    | NĐ-1605H       |                        | Vũ Văn Lương           | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường                        | 31/10/2008           | 31/10/2009          | 00241/08S18        |
| 154          | S18-01174    | NĐ-1623        |                        | Trần Đức Cường         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 13/09/2007           | 05/09/2008          | 00213/07S18        |
| 155          | S18-01179    | NĐ-1705        |                        | Trần Văn Định          | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường                        | 20/06/2008           | 20/06/2009          | 00152/08S18        |
| 156          | S18-01180    | NĐ-1625        |                        | Trần Phú Vinh          | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 17/07/2007           | 17/07/2008          | 00156/07S18        |
| 157          | S18-01182    | NĐ-1616 H      | Tàu tự hành            | Đỗ Văn Thái            | Hải Triều, Huyện Hải Hậu                           | 13/09/2007           | 13/09/2008          | 00344/07S15        |
| 158          | S18-01184    | NĐ-1631H       |                        | Nguyễn Đức Thuận       | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường                        | 29/11/2010           | 29/11/2011          | 00635/10V17        |
| 159          | S18-01186    | NĐ-1634        |                        | Trần Đình Thoại        | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 17/03/2010           | 17/03/2011          | 00038/10S18        |
| 160          | S18-01188    | NĐ-1633        | NĐ-1633                | Nguyễn Văn Chiến       | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường                        | 18/12/2013           | 23/08/2014          | 00134/13S18        |
| 161          | S18-01190    | NĐ-            |                        | Trần Mạnh Hà           | Xã Xuân Trường, Huyện Xuân Trường                  | 05/12/2007           | 05/12/2008          | 01925/07V29        |
| 162          | S18-01191    | NĐ-1641H       |                        | Trần Đức Huân          | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 24/02/2009           | 24/02/2010          | 00025/09S18        |
| 163          | S18-01196    | NĐ-1650        | NĐ-1650                | Trần Văn Phong         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 25/12/2012           | 25/12/2013          | 00169/12S18        |
| 164          | S18-01197    | NĐ-1643        |                        | Trần Phú Vượng         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 08/10/2007           | 09/09/2008          | 00245/07S18        |
| 165          | S18-01202    | NĐ-1625        |                        | CTy TNHH Tuấn Dương    | Nghĩa Hoà, Huyện Nghĩa Hưng                        | 17/09/2007           | 17/09/2008          | 00219/07S18        |
| 166          | S18-01204    | NĐ-1659        |                        | Trần Duy Mẫn           | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 19/05/2011           | 19/05/2012          | 00074/11S18        |
| 167          | S18-01212    | NĐ-            |                        | Hoàng Văn Ninh         | Yên Tiến, Huyện ý Yên                              | 28/03/2010           | 28/03/2011          | 00043/10S18        |
| 168          | S18-01214    | NĐ-            |                        | Trần Ngọc Hiên         | 72 Hàng Thao- P. Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00150/08S18        |
| 169          | S18-01215    | NĐ-1663        |                        | Trần Văn Bằng          | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                   | 26/12/2007           | 28/11/2008          | 00434/07V17        |
| 170          | S18-01221    | NĐ-1688        |                        | Đỗ Ngọc Dư             | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 04/02/2009           | 04/02/2010          | 00010/09S18        |
| 171          | S18-01223    | NĐ-            | NT-004                 | Nguyễn Văn Quân        | Nam Thắng, Huyện Nam Trực                          | 11/04/2013           | 11/04/2014          | 00035/13S18        |
| 172          | S18-01228    | NĐ-1703H       |                        | Lưu văn Hoan           | Trực Phú, Huyện Trực Ninh                          | 23/07/2007           | 23/07/2008          | 00163/07S18        |
| 173          | S18-01239    | NĐ-1720        |                        | Trần Duy Thiệu         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                      | 12/05/2011           | 12/05/2012          | 00067/11S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                       | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 174          | S18-01245    | NĐ-1716        |                        | Đoàn Văn Huyền                               | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh            | 16/06/2010           | 16/02/2011          | 00101/10S18        |
| 175          | S18-01247    | NĐ-            |                        | Trần Đức An                                  | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường      | 26/02/2009           | 22/02/2010          | 00297/09V29        |
| 176          | S18-01249    | NĐ-1733        |                        | Trần Hữu Hưng                                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 23/02/2008           | 23/02/2009          | 00045/08S18        |
| 177          | S18-01251    | NĐ-1711        | NĐ-1711                | Đội Công trình giao thông huyện<br>Trực Ninh | Xã Trực Thanh, Huyện Trực Ninh        | 19/01/2015           | 20/01/2016          | 00005/15S18        |
| 178          | S18-01256    | NĐ-1726        |                        | Hoàng Quang Cửu                              | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 13/10/2007           | 13/10/2008          | 00254/07S18        |
| 179          | S18-01259    | NĐ-1751        |                        | Trần Văn Huy                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 25/09/2010           | 25/09/2011          | 00155/10S18        |
| 180          | S18-01262    | NĐ-1744H       |                        | Trương Văn Chiến                             | Nghĩa An, Huyện Nam Trực              | 12/09/2007           | 12/09/2008          | 00211/07S18        |
| 181          | S18-01265    | NĐ-1767        |                        | Trần Hữu Tiệp                                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 04/07/2007           | 04/07/2008          | 00990/07V29        |
| 182          | S18-01266    | NĐ-1758H       |                        | Trần Duy Minh                                | Xóm 3-Xuân Trung, Huyện Xuân Trường   | 15/03/2010           | 15/03/2011          | 00115/10V17        |
| 183          | S18-01268    | NĐ-1776H       |                        | Trần Trọng Ty                                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 14/03/2011           | 14/03/2012          | 00028/11S18        |
| 184          | S18-01275    | NĐ-1785        |                        | Trần Hoàng Huyền                             | Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh   | 10/06/2010           | 28/04/2011          | 00099/10S18        |
| 185          | S18-01280    | NĐ-1802        |                        | Trần Đình Giang                              | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 03/11/2007           | 08/07/2008          | 00295/07S18        |
| 186          | S18-01289    | NĐ-            |                        | Phạm Hữu Sơn                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 15/10/2008           | 15/10/2009          | 00224/08S18        |
| 187          | S18-01290    | NĐ-1793H       |                        | Trần Duy Tuỳ                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 15/10/2009           | 15/10/2010          | 00220/09S18        |
| 188          | S18-01291    | NĐ-1804        |                        | Trần Quang Chung                             | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 30/04/2009           | 30/04/2010          | 00100/09S18        |
| 189          | S18-01300    | NĐ-2154        | NĐ-2154                | Trần Văn Nam                                 | Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh   | 23/04/2015           | 24/04/2016          | 00181/15V17        |
| 190          | S18-01306    | NĐ-            |                        | Lương Văn Vận                                | Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy           | 14/11/2008           | 17/09/2009          | 00255/08S18        |
| 191          | S18-01307    | NĐ-1831        | Sà Lan Máy             | Trần hùng Xuyên                              | Xóm 9 - Xuân Trung, Huyện Xuân Trường | 05/12/2007           | 05/12/2008          | 01918/07V29        |
| 192          | S18-01312    | NĐ-1867        |                        | Đỗ Viết Cư                                   | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 17/10/2008           | 19/07/2009          | 00399/08V17        |
| 193          | S18-01318    | NĐ-1859        |                        | Trần Thế Hậu                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường         | 22/02/2009           | 22/02/2010          | 00024/09S18        |
| 194          | S18-01322    | NĐ-1896        |                        | Vũ Văn Thành                                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng           | 11/08/2011           | 11/08/2012          | 00124/11S18        |
| 195          | S18-01326    | NĐ-1901        |                        | Ngô Văn Chính                                | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh            | 13/08/2010           | 13/08/2011          | 00246/10S72        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>       | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | S18-01331    | NĐ-1921        |                        | Trần Đình Đông               | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 20/02/2009           | 20/02/2010          | 00022/09S18        |
| 197          | S18-01333    | NĐ-1932        |                        | Trần Đức Hà                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 21/02/2008           | 05/07/2008          | 00041/08S18        |
| 198          | S18-01334    | NĐ-            |                        | Trần Đức Hiến                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 08/10/2008           | 08/10/2009          | 00220/08S18        |
| 199          | S18-01337    | NĐ-            |                        | Lê Minh Thuận                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 18/08/2007           | 23/07/2008          | 00181/07S18        |
| 200          | S18-01339    | NĐ-            |                        | Trần Văn Hà                  | Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng         | 08/09/2007           | 23/07/2008          | 00208/07S18        |
| 201          | S18-01340    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Tiễn              | Xuân Phương, Huyện Xuân Trường      | 18/09/2007           | 18/09/2008          | 00220/07S18        |
| 202          | S18-01341    | NĐ-1974        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Văn Hùng              | Nghĩa Hoà, Huyện Nghĩa Hưng         | 17/12/2014           | 21/12/2015          | 01018/14V43        |
| 203          | S18-01342    | NĐ-            |                        | Doanh nghiệp tư nhân Mai Lan | Yên Nhân, Huyện ý Yên               | 23/09/2007           | 23/09/2008          | 01449/07V29        |
| 204          | S18-01345    | NĐ-2000        |                        | Trần Hữu Ich                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 16/02/2009           | 18/09/2009          | 00021/09S18        |
| 205          | S18-01347    | NĐ-1993        |                        | Trần Văn Mịch                | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường         | 18/08/2009           | 26/06/2010          | 00503/09V17        |
| 206          | S18-01349    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Vương             | Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh | 08/10/2007           | 08/10/2008          | 00246/07S18        |
| 207          | S18-01350    | NĐ-1992        | NĐ-1992                | Trần Hữu Khải                | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 03/10/2011           | 03/10/2012          | 00467/11V17        |
| 208          | S18-01351    | NĐ-            |                        | Nguyễn Cao Quý               | Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường        | 07/10/2007           | 07/10/2008          | 00249/07S18        |
| 209          | S18-01352    | NĐ-2039        |                        | Nguyễn Văn Diệm              | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng         | 16/09/2011           | 16/09/2011          | 00661/11V43        |
| 210          | S18-01353    | NĐ-2038        |                        | Đoàn Tiến Sinh               | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng         | 22/02/2012           | 14/10/2012          | 00033/12S15        |
| 211          | S18-01354    | NĐ-            |                        | Hoàng Văn Chung              | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 15/10/2007           | 15/10/2008          | 00266/07S18        |
| 212          | S18-01355    | NĐ-2003        |                        | Hoàng Văn Ngọc               | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 19/05/2011           | 19/05/2012          | 00189/11V17        |
| 213          | S18-01356    | NĐ-2020        |                        | Trần Văn Tiệp                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng         | 17/09/2010           | 17/09/2011          | 00152/10S18        |
| 214          | S18-01358    | NĐ-            |                        | Trần Đình Hảo                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 16/10/2007           | 16/10/2008          | 00289/07S18        |
| 215          | S18-01359    | NĐ-            |                        | Trần Đình Giang              | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 15/10/2007           | 15/10/2008          | 00287/07S18        |
| 216          | S18-01360    | NĐ-            |                        | Đoàn Thanh Sơn               | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường       | 15/10/2007           | 15/10/2008          | 00288/07S18        |
| 217          | S18-01361    | NĐ-2019        |                        | Trần quang Hanh              | Xuân trung, Huyện Xuân Trường       | 12/11/2007           | 12/11/2008          | 01782/07V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>        | <i>Địa chỉ</i>                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 218          | S18-01364    | NĐ-2036        |                        | Trần Văn Thuế                 | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường      | 24/12/2010           | 24/12/2011          | 00205/10S18        |
| 219          | S18-01365    | NĐ-2027        | NĐ-2027                | CTy CP Ngọc Dương             | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường | 01/10/2008           | 07/09/2009          | 00362/08V17        |
| 220          | S18-01367    | NĐ-            | NĐ-                    | Trần Như Bình                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 06/11/2007           | 21/08/2008          | 00037/07S35        |
| 221          | S18-01368    | NĐ-            |                        | Phan Văn Nam                  | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh    | 08/11/2007           | 08/11/2008          | 00301/07S18        |
| 222          | S18-01369    | NĐ-2024        |                        | CTy TNHH Thương Mại Hải Hưng  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 22/02/2008           | 13/11/2008          | 00305/07S18        |
| 223          | S18-01371    | NB-2032        | NB-2032                | Trần Văn Trường               | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh       | 20/11/2007           | 30/08/2008          | 00044/07S35        |
| 224          | S18-01372    | NĐ-            |                        | Trần Hữu Cư                   | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 20/11/2007           | 20/11/2008          | 00310/07S18        |
| 225          | S18-01373    | NĐ-            |                        | Trần Đình Hoà                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 20/11/2007           | 16/07/2008          | 00311/07S18        |
| 226          | S18-01374    | NĐ-2047        |                        | Vũ đình Biên                  | Trực phú, Huyện Trực Ninh        | 14/12/2007           | 14/12/2008          | 01962/07V29        |
| 227          | S18-01375    | NĐ-            |                        | Trần Đức Hưng                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 30/11/2007           | 30/11/2008          | 00315/07S18        |
| 228          | S18-01376    | NĐ-            |                        | Trần Văn Thái                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng      | 30/11/2007           | 30/11/2008          | 00317/07S18        |
| 229          | S18-01377    | NĐ-2064        |                        | Trần Duy Mẫn                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 29/12/2010           | 30/12/2011          | 00675/10V17        |
| 230          | S18-01378    | NĐ-            |                        | Doanh nghiệp tư nhân Mai Lan  | Yên Nhân, Huyện ý Yên            | 02/12/2007           | 02/12/2008          | 00319/07S18        |
| 231          | S18-01380    | NĐ-2053        |                        | Trần Văn Thuế                 | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường      | 30/12/2010           | 11/12/2011          | 00209/10S18        |
| 232          | S18-01381    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Ước                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng      | 24/12/2007           | 24/12/2008          | 00339/07S18        |
| 233          | S18-01382    | NĐ-2117        |                        | Trần Văn Ninh                 | Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng      | 01/09/2009           | 01/09/2010          | 00055/09S43        |
| 234          | S18-01383    | NĐ-2116        |                        | Cty TNHH TMVT và ĐTXD Đức Duy | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường    | 16/07/2010           | 16/07/2011          | 00163/10S18        |
| 235          | S18-01384    | NĐ-2113        | NĐ-2113                | Trần Văn Thiệu                | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường | 16/07/2009           | 11/07/2010          | 00440/09V17        |
| 236          | S18-01385    | NĐ-            |                        | Doanh nghiệp tư nhân Mai Lan  | Yên Nhân, Huyện ý Yên            | 12/01/2008           | 12/01/2009          | 00008/08S18        |
| 237          | S18-01386    | NĐ-2137        |                        | Nguyễn Văn Hiệp               | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng      | 04/03/2011           | 04/03/2012          | 00020/11S18        |
| 238          | S18-01387    | NĐ-            |                        | Vũ Văn Anh                    | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh       | 14/01/2008           | 14/01/2009          | 00009/08S18        |
| 239          | S18-01388    | NĐ-            |                        | Trần Văn Ninh                 | Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng      | 24/01/2008           | 24/01/2009          | 00023/08S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 240          | S18-01389    | NĐ-2138        |                        | Hoàng Văn Quán         | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh                | 07/06/2010           | 05/03/2011          | 00096/10S18        |
| 241          | S18-01390    | NĐ-            |                        | Đỗ Văn Độ              | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh             | 04/02/2008           | 04/02/2009          | 00027/08S18        |
| 242          | S18-01391    | NĐ-2139        |                        | Bùi Văn Tùng           | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh                | 08/02/2011           | 08/02/2012          | 00013/11S18        |
| 243          | S18-01392    | NĐ-2134        |                        | Nguyễn Văn Phụng       | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng               | 22/11/2010           | 22/11/2011          | 00387/10S72        |
| 244          | S18-01393    | NĐ-            |                        | Nguyễn Đức Bình        | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng               | 16/09/2011           | 20/06/2012          | 00663/11V43        |
| 245          | S18-01394    | NĐ-2147        |                        | Nguyễn Văn San         | Nghĩa Lạc, Nghĩa Hưng, Thành phố Nam Định | 25/08/2011           | 25/08/2012          | 00024/11S70        |
| 246          | S18-01395    | NĐ-2146        |                        | Hoàng văn Khanh        | Nghĩa thái, Huyện Nghĩa Hưng              | 13/08/2008           | 13/08/2009          | 01010/08V98        |
| 247          | S18-01396    | NĐ-2155        |                        | Vũ Văn Nam             | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng               | 15/07/2011           | 04/03/2012          | 00109/11S18        |
| 248          | S18-01397    | NĐ-2059        |                        | Bùi Thế Nguyên         | Nam Phong, Thành phố Nam Định             | 01/04/2009           | 01/04/2010          | 00064/09S18        |
| 249          | S18-01398    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Hướng       | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng               | 13/03/2008           | 13/03/2009          | 00065/08S18        |
| 250          | S18-01399    | NĐ-2107        | NĐ-2107                | Trần Văn Tuấn          | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng               | 27/12/2011           | 27/12/2012          | 00195/11S18        |
| 251          | S18-01401    | NĐ-            |                        | Hoàng Minh Quang       | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường             | 24/03/2008           | 24/03/2009          | 00098/08V17        |
| 252          | S18-01402    | NĐ-            |                        | Trần Văn Thế           | Trực Cường, Huyện Trực Ninh               | 25/03/2008           | 25/11/2008          | 00073/08S18        |
| 253          | S18-01403    | NĐ-            | NĐ-                    | Vũ Văn Tùng            | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh                | 26/03/2008           | 26/12/2008          | 00032/08S35        |
| 254          | S18-01404    | NĐ-0715        |                        | Ninh Văn Vân           | TT Cát Thành, Huyện Trực Ninh             | 28/03/2011           | 29/03/2012          | 00211/11V33        |
| 255          | S18-01405    | NĐ-            |                        | Lưu Văn Dương          | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh                | 02/04/2008           | 02/04/2009          | 00081/08S18        |
| 256          | S18-01406    | NĐ-            |                        | Phạm Văn Thiên         | TT Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh                 | 21/04/2008           | 21/04/2009          | 00097/08S18        |
| 257          | S18-01410    | NĐ-            |                        | Vũ Xuân Hoàn           | Việt Hùng, Huyện Trực Ninh                | 19/05/2008           | 19/05/2009          | 00132/08S18        |
| 258          | S18-01413    | NĐ-            |                        | Nguyễn Quang Tùng      | 259 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định    | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00151/08S18        |
| 259          | S18-01417    | NĐ-            |                        | Trần Trung Dũng        | Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường          | 25/07/2008           | 25/07/2009          | 01388/08V29        |
| 260          | S18-01420    | NĐ-            |                        | Trần Văn Thiện         | Nghĩa Lâm, Huyện Nghĩa Hưng               | 26/08/2008           | 26/08/2009          | 00192/08S18        |
| 261          | S18-01421    | NĐ-2245        |                        | Trần Văn Viên          | Nghĩa Lâm, Nghĩa hưng, Thành phố Nam Định | 10/07/2011           | 26/08/2012          | 00435/11V43        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 262          | S18-01422    | NĐ-            |                        | Đoàn Quang Phi                                | TT Quỹ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng          | 26/08/2008           | 26/08/2009          | 00194/08S18        |
| 263          | S18-01423    | NĐ-            |                        | Bùi Đức Thành                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường          | 02/08/2008           | 02/08/2009          | 00200/08S18        |
| 264          | S18-01424    | NĐ-            |                        | Nguyễn Thế Hoà                                | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường          | 05/09/2008           | 05/09/2009          | 00201/08S18        |
| 265          | S18-01425    | NĐ-2260        |                        | Trần Đức Hồng                                 | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường          | 06/08/2009           | 01/08/2010          | 00184/09S18        |
| 266          | S18-01426    | NĐ-2273        |                        | Công ty CP phát triển kinh tế biển            | Giao Tiến, Huyện Giao Thủy             | 05/11/2009           | 06/10/2010          | 01182/09V14        |
| 267          | S18-01428    | NĐ-2324        |                        | Vũ Định Linh                                  | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng            | 13/05/2011           | 13/05/2012          | 00164/11S72        |
| 268          | S18-01429    | NĐ-2337        |                        | Đoàn Văn Phương                               | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh             | 27/02/2012           | 27/02/2013          | 00010/12S18        |
| 269          | S18-01430    | NĐ-2343        |                        | Vũ Văn Hà                                     | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng            | 06/03/2011           | 06/03/2012          | 00021/11S18        |
| 270          | S18-01431    | NĐ-            |                        | Phạm Hữu Hải                                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường          | 11/02/2009           | 11/02/2010          | 00018/09S18        |
| 271          | S18-01432    | NĐ-            |                        | Lê Văn Thuý                                   | Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng           | 25/02/2009           | 25/02/2010          | 00027/09S18        |
| 272          | S18-01434    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Đường                              | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng            | 27/02/2009           | 27/02/2010          | 00030/09S18        |
| 273          | S18-01435    | NĐ-2360        | NĐ-2360                | Bùi Văn Mạnh                                  | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh             | 07/03/2013           | 21/03/2014          | 00020/13S18        |
| 274          | S18-01436    | NĐ-2361        | NĐ-2361                | Nguyễn Văn Đĩnh                               | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng            | 22/06/2013           | 24/03/2014          | 00073/13S18        |
| 275          | S18-01440    | NĐ-2370        | NĐ-2370                | Phạm Văn Dương                                | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh             | 06/03/2012           | 06/03/2013          | 00013/12S18        |
| 276          | S18-01442    | NĐ-            |                        | Trần Văn Hóa                                  | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng            | 04/05/2009           | 04/05/2010          | 00091/09S18        |
| 277          | S18-01446    | NĐ-            | Phao số 2              | Cty Cp quản lý và XD cầu đường Nam Định       | 345 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định | 05/02/2015           | 05/05/2015          | 00020/15S18        |
| 278          | S18-01447    | NĐ-            |                        | Trần Thị Đào                                  | Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu     | 10/07/2011           | 14/05/2012          | 00442/11V43        |
| 279          | S18-01448    | NĐ-            | Phao Số 5              | Cty CP quản lý và xây dựng cầu đường Nam Định | 345 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định | 05/02/2015           | 05/05/2015          | 00019/15S18        |
| 280          | S18-01449    | NĐ-            | Phao số 3              | Cty CP quản lý và xây dựng cầu đường Nam Định | 345 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định | 05/02/2015           | 05/05/2015          | 00014/15S18        |
| 281          | S18-01450    | NĐ-2417        |                        | Nguyễn Văn Thụ                                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng            | 01/07/2009           | 22/05/2010          | 00160/09S18        |
| 282          | S18-01452    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Bảo                                | Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng         | 04/06/2009           | 04/06/2010          | 00264/09V17        |
| 283          | S18-01453    | NĐ-2427        | NĐ-2427                | Nguyễn Văn Tuế                                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng            | 29/06/2012           | 29/06/2013          | 00074/12S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 284          | S18-01455    | NĐ-            |                        | Bùi Đình Thông                                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 12/06/2009           | 12/06/2010          | 00143/09S18        |
| 285          | S18-01456    | NĐ-            |                        | Trần Văn Vượng                                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 15/06/2009           | 15/06/2010          | 00145/09S18        |
| 286          | S18-01457    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Ly                                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 15/06/2009           | 15/06/2010          | 00146/09S18        |
| 287          | S18-01458    | NĐ-            |                        | Phạm Văn Dự                                   | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 23/06/2009           | 23/06/2010          | 00150/09S18        |
| 288          | S18-01459    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Oanh                               | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 23/06/2009           | 23/06/2010          | 00151/09S18        |
| 289          | S18-01460    | NĐ-            |                        | Trần Văn Trường                               | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh               | 24/06/2009           | 24/06/2010          | 00153/09S18        |
| 290          | S18-01462    | NĐ-2369        |                        | Trần Văn Phòng                                | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 06/11/2011           | 06/11/2012          | 00170/11S18        |
| 291          | S18-01463    | NĐ-            | Phao số 7              | Cty CP quản lý và xây dựng cầu đường Nam Định | 345 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định   | 05/02/2015           | 05/05/2015          | 00015/15S18        |
| 292          | S18-01464    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Ba                                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 12/06/2009           | 12/06/2010          | 00119/09S18        |
| 293          | S18-01465    | NĐ-            |                        | Đỗ Văn Đăng                                   | Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường              | 22/06/2009           | 22/06/2010          | 00158/09S18        |
| 294          | S18-01466    | NĐ-2452        |                        | Nguyễn Quang Sinh                             | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 28/08/2011           | 03/07/2012          | 00129/11S18        |
| 295          | S18-01469    | NĐ-2462        | NĐ-2462                | Phạm Văn Đồng                                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 25/08/2012           | 09/07/2013          | 00103/12S18        |
| 296          | S18-01470    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Tường                              | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng              | 22/09/2009           | 22/09/2010          | 00164/09S18        |
| 297          | S18-01473    | NĐ-2473        |                        | Cty TNHH Tuấn Sinh                            | Bãi Vạn Hà,P. Lộc Hạ, Thành phố Nam Định | 07/08/2010           | 07/08/2011          | 00133/10S18        |
| 298          | S18-01474    | NĐ-            |                        | Trần Văn Tiên                                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 26/07/2009           | 26/07/2010          | 00175/09S18        |
| 299          | S18-01476    | NĐ-            |                        | Vũ Văn Chiến                                  | Trực Phú, Huyện Trực Ninh                | 30/07/2009           | 30/07/2010          | 00179/09S18        |
| 300          | S18-01477    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Điền                               | Yên Phương, Huyện ý Yên                  | 06/08/2009           | 06/08/2010          | 00159/09S18        |
| 301          | S18-01479    | NĐ-2496        |                        | Trần Văn Quỳnh                                | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng              | 17/08/2011           | 25/08/2012          | 00562/11V43        |
| 302          | S18-01480    | NĐ-            |                        | Ngô Văn Hướng                                 | Trực Hùng, Huyện Trực Ninh               | 19/08/2009           | 19/08/2010          | 00171/09S18        |
| 303          | S18-01481    | NĐ-            |                        | Trần Ngọc Tình                                | Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường           | 07/09/2009           | 09/08/2010          | 00546/09V17        |
| 304          | S18-01482    | NĐ-            |                        | Trần Văn Phi                                  | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường            | 26/10/2009           | 26/10/2010          | 00207/09S18        |
| 305          | S18-01483    | NĐ-            |                        | Trần Văn Tú                                   | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 02/10/2009           | 02/10/2010          | 00189/09S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 306          | S18-01484    | NĐ-^^-^^       | Xuồng công tác         | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5 | Số 50 Trần Bích San, Thành phố Nam Định               | 25/09/2009           | 26/09/2010          | 00466/09S15        |
| 307          | S18-01485    | NĐ-2518        |                        | Cty TNHH Nam Giang                      | Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực                    | 25/10/2011           | 25/10/2012          | 00157/11S18        |
| 308          | S18-01487    | NĐ-            |                        | Phạm Quang Phú                          | Hải Minh, Huyện Hải Hậu                               | 24/11/2009           | 24/11/2010          | 00242/09S18        |
| 309          | S18-01488    | NĐ-            |                        | Đỗ Văn Cần                              | Hải Minh, Huyện Hải Hậu                               | 24/11/2009           | 24/11/2010          | 00243/09S18        |
| 310          | S18-01489    | NĐ-            |                        | Phạm Ngọc Biểu                          | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                         | 28/12/2009           | 28/12/2010          | 00231/09S18        |
| 311          | S18-01490    | NĐ-            |                        | Trần Văn Bảy                            | Nghĩa Hồng, Huyện Nghĩa Hưng                          | 25/09/2012           | 25/09/2013          | 00129/12S18        |
| 312          | S18-01491    | NĐ-2551        |                        | Cty TNHH Nam Giang                      | Thị trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực                    | 04/08/2011           | 04/08/2012          | 00121/11S18        |
| 313          | S18-01493    | NĐ-2561        |                        | Trần Hùng Quang                         | Xuân Trung, Huyện Xuân Trường                         | 09/04/2011           | 09/04/2012          | 00043/11S18        |
| 314          | S18-01494    | NĐ-            |                        | Phạm Ngọc Dũng                          | Xuân Phương, Huyện Xuân Trường                        | 22/03/2010           | 22/03/2011          | 00040/10S18        |
| 315          | S18-01496    | NĐ-2396        | NĐ-2396                | Cty TNHH Tuấn Sinh                      | Bãi vụn Hà,phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định          | 04/11/2014           | 13/11/2015          | 00120/14S18        |
| 316          | S18-01497    | NĐ-2577        |                        | Cty TNHH Tuấn Sinh                      | Bãi Vụn Hà,phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định          | 24/09/2011           | 24/09/2012          | 00139/11S18        |
| 317          | S18-01499    | NĐ-            |                        | Cty TNHH Thương mại Trần Đức Thanh      | Xuân Châu, Huyện Xuân Trường                          | 27/05/2010           | 27/05/2011          | 00089/10S18        |
| 318          | S18-01500    | NĐ-            |                        | Nguyễn Hoàng Đan                        | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                           | 07/06/2010           | 07/06/2011          | 00097/10S18        |
| 319          | S18-01503    | NĐ-            |                        | Trần Văn Hiệp                           | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                           | 13/08/2010           | 13/08/2011          | 00137/10S18        |
| 320          | S18-01505    | NĐ-            |                        | Trần Quang Lạng                         | Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng                           | 27/09/2010           | 27/09/2011          | 00153/10S18        |
| 321          | S18-01506    | NĐ-2622        |                        | Cty TNHH MTV DVTM Quang Đông            | Trực Tuấn, Huyện Trực Ninh                            | 07/10/2013           | 28/10/2014          | 00615/13V17        |
| 322          | S18-01509    | NĐ-2616        | Phú Bình-07            | Cty CP vận tải Phú Bình                 | Hoành Sơn, Huyện Giao Thủy                            | 29/05/2013           | 29/05/2014          | 00054/13S18        |
| 323          | S18-01510    | NĐ-            |                        | Doanh nghiệp tư nhân Hương Thanh        | Giao Thịnh, Huyện Giao Thủy                           | 15/12/2010           | 15/12/2011          | 00193/10S18        |
| 324          | S18-01512    | NĐ-2565        | NĐ-2565                | Nguyễn Sơn Hà                           | Hải An, Huyện Hải Hậu                                 | 26/12/2014           | 27/12/2015          | 00130/14S18        |
| 325          | S18-01513    | NĐ-            |                        | Khiếu Đình Thắng                        | 12B Tống Văn Trân,P.Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định | 29/01/2011           | 29/01/2012          | 00012/11S18        |
| 326          | S18-01516    | NĐ- 2630       |                        | Ngô Trung Kiên                          | Trực Thuận, Huyện Trực Ninh                           | 22/05/2013           | 17/04/2014          | 00416/13V14        |
| 327          | S18-01518    | NĐ-2575        | NĐ-2575                | Nguyễn Thị Viêng                        | Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh                   | 03/08/2012           | 17/06/2013          | 00093/12S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                            | <i>Địa chỉ</i>                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 328          | S18-01521    | NĐ-            |                        | Lê Văn Hải                                        | Hải Triều, Huyện Hải Hậu                          | 13/11/2011           | 13/11/2012          | 00167/11S18        |
| 329          | S18-01523    | NĐ-            |                        | Trần Văn Sửu                                      | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                       | 26/11/2011           | 26/11/2012          | 00178/11S18        |
| 330          | S18-01525    | NĐ-            |                        | Cty TNHH MTV KT công trình<br>thủy lợi Bắc Nam Hà | Ô D2 Đông Mạc,P.Thống Nhất, Thành<br>phố Nam Định | 27/12/2011           | 27/12/2012          | 00194/11S18        |
| 331          | S18-01532    | NĐ-            |                        | Lê Văn Hải                                        | Giao Lạc, Huyện Giao Thủy                         | 29/07/2012           | 29/07/2013          | 00083/12S18        |
| 332          | S18-01534    | NĐ-            |                        | Cao Văn Bắc                                       | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy                        | 30/07/2012           | 30/07/2013          | 00085/12S18        |
| 333          | S18-01536    | NĐ-2695        | NĐ-2695                | Ngô Văn Đoan                                      | Giao Lạc, Huyện Giao Thủy                         | 02/10/2014           | 30/07/2015          | 00104/14S18        |
| 334          | S18-01541    | NĐ-            |                        | Phạm Văn Miên                                     | Giao Yến, Huyện Giao Thủy                         | 30/07/2012           | 30/07/2013          | 00092/12S18        |
| 335          | S18-01543    | NĐ-            |                        | Phan Văn Hào                                      | Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy                       | 11/09/2012           | 11/09/2013          | 00109/12S18        |
| 336          | S18-01544    | NĐ-            |                        | Vũ Văn Long                                       | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy                        | 11/09/2012           | 11/09/2013          | 00110/12S18        |
| 337          | S18-01545    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Thiện                                  | Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy                       | 11/09/2012           | 11/09/2013          | 00111/12S18        |
| 338          | S18-01546    | NĐ-            |                        | Mai Đức Quỳnh                                     | Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy                       | 11/09/2012           | 11/09/2013          | 00112/12S18        |
| 339          | S18-01547    | NĐ-            |                        | Tô Văn Đạt                                        | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy                        | 11/09/2012           | 11/09/2013          | 00113/12S18        |
| 340          | S18-01548    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Thoại                                  | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng                       | 25/09/2012           | 25/09/2013          | 00117/12S18        |
| 341          | S18-01549    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Hoà                                    | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng                       | 25/09/2012           | 25/09/2013          | 00118/12S18        |
| 342          | S18-01550    | NĐ-            |                        | Vũ Văn Chiến                                      | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng                       | 25/09/2012           | 25/09/2013          | 00119/12S18        |
| 343          | S18-01551    | NĐ-            |                        | Vũ Văn Dũng                                       | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng                       | 25/09/2012           | 25/09/2013          | 00120/12S18        |
| 344          | S18-01552    | NĐ-            |                        | Trần Văn Ký                                       | Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng                       | 25/09/2012           | 25/09/2013          | 00121/12S18        |
| 345          | S18-01553    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Thương                                 | Giao An, Huyện Giao Thủy                          | 24/09/2012           | 24/09/2013          | 00122/12S18        |
| 346          | S18-01554    | NĐ-2712        | NĐ-2712                | Nguyễn Văn Kính                                   | Giao An, Huyện Giao Thủy                          | 12/10/2013           | 24/09/2014          | 00112/13S18        |
| 347          | S18-01556    | NĐ-            |                        | Phan Văn Huynh                                    | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy                        | 20/09/2012           | 20/09/2013          | 00125/12S18        |
| 348          | S18-01557    | NĐ-2714        | NĐ-2714                | Nguyễn Văn Thân                                   | Giao An, Huyện Giao Thủy                          | 11/10/2013           | 24/09/2014          | 00103/13S18        |
| 349          | S18-01559    | NĐ-            |                        | Trần Quang Sự                                     | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy                        | 16/10/2012           | 16/10/2013          | 00131/12S18        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 350          | S18-01561    | NĐ-            |                        | Trần Văn Sáng                          | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy               | 16/10/2012           | 16/10/2013          | 00141/12S18        |
| 351          | S18-01562    | NĐ-            |                        | Phan Văn Thành                         | Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy              | 18/10/2012           | 18/10/2013          | 00142/12S18        |
| 352          | S18-01563    | NĐ-2732        | NĐ-2732                | Nguyễn Văn Lưu                         | Giao An, Huyện Giao Thủy                 | 11/10/2013           | 17/10/2014          | 00104/13S18        |
| 353          | S18-01564    | NĐ-            |                        | Trịnh Văn Tài                          | Giao Xuân, Huyện Giao Thủy               | 17/10/2012           | 17/10/2013          | 00144/12S18        |
| 354          | S18-01566    | NĐ-            |                        | Nguyễn Văn Bình                        | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 17/10/2012           | 17/10/2013          | 00145/12S18        |
| 355          | S18-01571    | NĐ-2750        | NĐ-2750                | Cty Cổ phần Thương mại áng<br>Nhạn     | Khu 6, TT Rạng Đông, Huyện Nghĩa<br>Hưng | 27/11/2015           | 18/05/2016          | 00126/15S18        |
| 356          | S18-01574    | NĐ-2779        | NĐ-2779                | Trần Văn Thông                         | Nghiã Hải, Huyện Nghĩa Hưng              | 17/10/2014           | 11/10/2015          | 00117/14S18        |
| 357          | S18-01582    | NĐ-            |                        | Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn<br>Quyền | Yên Phương, Huyện ý Yên                  | 24/09/2014           | 24/09/2015          | 00090/14S18        |

Tỉnh thành: Nam Định (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện     | Chủ phương tiện                               | Địa chỉ                                            | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S18-01161 | VB-004ĐN  | VB-004ĐN            | Đoàn Trọng Hiền                               | Đại Thắng, Huyện Vụ Bản                            | 12/10/2012    | 12/10/2013   | 00136/12S18 |
| 2     | S18-01195 | NĐ-1429   | NĐ-1429             | Vũ Văn Hiến                                   | Nghĩa Châu, Huyện Nghĩa Hưng                       | 06/11/2014    | 06/11/2015   | 00121/14S18 |
| 3     | S18-01224 |           | Đò khách ngang sông | Nguyễn Hữu Chí                                | Yên Trị, Huyện ý Yên                               | 15/10/2014    | 15/10/2015   | 00113/14S18 |
| 4     | S18-01229 | NT 012    |                     | Phạm Văn Nam                                  | Nam Thắng, Huyện Nam Trực                          | 13/01/2006    | 13/01/2007   | 00307/05S18 |
| 5     | S18-01231 | NĐ-004    | NĐ-004              | Đỗ Khắc Tự                                    | Phù Long A- Nam Phong, Thành phố Nam Định          | 17/04/2015    | 31/03/2016   | 00041/15S18 |
| 6     | S18-01233 | 002-NĐ    |                     | Nguyễn Viết Hùng                              | 27 Thủy Cờ, phường Cửa Nam, Thành phố Nam Định     | 10/10/2007    | 10/04/2008   | 00274/07S18 |
| 7     | S18-01261 | NT-007    |                     | Phan Văn Quang                                | Nghĩa An, Huyện Nam Trực                           | 16/10/2006    | 16/04/2007   | 00260/06S18 |
| 8     | S18-01263 | TN3159 ĐN | TN3159 ĐN           | Ngô Bá Bảo                                    | Trực Thanh, Huyện Trực Ninh                        | 27/03/2013    | 27/03/2014   | 00028/13S18 |
| 9     | S18-01264 | ĐN-005-XT |                     | Nguyễn Văn Bốn                                | Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường                       | 26/12/2006    | 15/06/2007   | 00320/06S18 |
| 10    | S18-01270 | NT009     | NT009               | Nguyễn Xuân Cảnh                              | Điền Xá, Huyện Nam Trực                            | 14/04/2015    | 11/04/2016   | 00036/15S18 |
| 11    | S18-01274 | 6H0014YY  |                     | Nguyễn Văn Hình                               | Yên Trị, Huyện ý Yên                               | 26/06/2013    | 26/06/2014   | 00076/13S18 |
| 12    | S18-01306 | NĐ-01-GT  |                     | Lương Văn Vạn                                 | Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy                        | 18/10/2007    | 18/10/2008   | 00273/07S18 |
| 13    | S18-01314 | 6H-004YY  | 6H-004YY            | Vũ Đình Tinh                                  | Thôn Vĩnh, xã Yên Trị, Huyện ý Yên                 | 23/04/2013    | 31/10/2013   | 00039/13S18 |
| 14    | S18-01320 | NT-010    | NT-010              | Nguyễn Văn Lâm                                | Điền Xá, Huyện Nam Trực                            | 24/04/2013    | 11/04/2014   | 00043/13S18 |
| 15    | S18-01433 | NĐ-2353   | NĐ-2353             | Trần Văn Hương                                | Nghĩa Hải, Huyện Nghĩa Hưng                        | 17/10/2014    | 11/10/2015   | 00116/14S18 |
| 16    | S18-01443 | NĐ-2436   | NĐ-2436             | Trần Văn Hiên                                 | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                        | 27/12/2013    | 27/12/2014   | 00138/13S18 |
| 17    | S18-01517 |           |                     | Cty TNHH Sơn Định                             | 361 Trần Hưng Đạo, P. Bà Triệu, Thành phố Nam Định | 01/05/2011    | 01/05/2012   | 00061/11S18 |
| 18    | S18-01519 | NĐ-2634   | NĐ-2634             | Nguyễn Văn Sỹ                                 | Trực Thuận, Huyện Trực Ninh                        | 10/07/2013    | 04/07/2014   | 00084/13S18 |
| 19    | S18-01569 | NĐ-       | Pông tông số 3      | Cty CP Quản lý và xây dựng cầu đường Nam Định | 345 Trần Nhân Tông, Thành phố Nam Định             | 05/02/2015    | 10/01/2016   | 00021/15S18 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>             | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S18-01572    |                |                        | Cty CP Cơ khí Nông nghiệp Nam Trục | 41 Quán Chiền, Nam Dương, Huyện Nam Trục | 19/05/2013           | 19/05/2014          | 00060/13S18        |
| 21           | S18-01584    | NĐ-2436        | NĐ-2436                | Trần Văn Hiện                      | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng              | 08/01/2015           | 27/12/2015          | 00002/15S18        |

(Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2016)

Tỉnh thành: Nam Định (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                              | Địa chỉ                                    | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|-----------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S18-00766 | NĐ-1021  | NĐ-1021         | Trần Xuân An                                 | Hải Châu, Huyện Hải Hậu                    | 26/12/2014    | 23/01/2016   | 00131/14S18 |
| 2     | S18-00893 | NĐ-1214  | NĐ-1214         | Nguyễn Văn Tư - Trần Văn Thiên               | Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng                | 21/03/2014    | 21/03/2015   | 00007/14S18 |
| 3     | S18-01086 | NĐ-1518  | NĐ-1518         | Trần Văn Lịch                                | Trực Cường, Huyện Trực Ninh                | 08/05/2015    | 03/05/2016   | 00057/15S18 |
| 4     | S18-01132 | NĐ-1574H | NĐ-1574H        | Trần Văn Thu                                 | Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu         | 26/12/2014    | 27/12/2015   | 00129/14S18 |
| 5     | S18-01133 | NĐ-1722  | NĐ-1722         | Đỗ Mạnh Túc                                  | Thị trấn Quỳ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng        | 11/03/2014    | 10/03/2015   | 00012/14S18 |
| 6     | S18-01223 | NĐ-      | NT-004          | Nguyễn Văn Quân                              | Nam Thắng, Huyện Nam Trực                  | 11/04/2013    | 11/04/2014   | 00035/13S18 |
| 7     | S18-01251 | NĐ-1711  | NĐ-1711         | Đội Công trình giao thông huyện<br>Trực Ninh | Xã Trực Thanh, Huyện Trực Ninh             | 19/01/2015    | 20/01/2016   | 00005/15S18 |
| 8     | S18-01484 | NĐ-^^-^^ | Xuồng công tác  | Công ty Cổ phần quản lý đường<br>sông số 5   | Số 50 Trần Bích San, Thành phố Nam<br>Định | 25/09/2009    | 26/09/2010   | 00466/09S15 |
| 9     | S18-01512 | NĐ-2565  | NĐ-2565         | Nguyễn Sơn Hà                                | Hải An, Huyện Hải Hậu                      | 26/12/2014    | 27/12/2015   | 00130/14S18 |
| 10    | S18-01571 | NĐ-2750  | NĐ-2750         | Cty Cổ phần Thương mại áng<br>Nhạn           | Khu 6, TT Rạng Đông, Huyện Nghĩa<br>Hưng   | 27/11/2015    | 18/05/2016   | 00126/15S18 |
| 11    | S18-01574 | NĐ-2779  | NĐ-2779         | Trần Văn Thông                               | Nghĩa Hải, Huyện Nghĩa Hưng                | 17/10/2014    | 11/10/2015   | 00117/14S18 |